

Chương 7.
CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN KHÁC

I. Phương thức ứng trước (Advanced Payment)

Khái niệm: Người mua chấp nhận giá hàng của người bán cùng với đơn đặt hàng chắc chắn (không huỷ ngang) nghĩa là việc thanh toán xảy ra trước khi hàng hoá được người bán gửi đi.

ADVANCED PAYMENT

Thời điểm trả tiền trước (các mốc thời gian):

a/ Ngay sau khi ký kết HĐ hay đơn đặt hàng.

b/ Sau một thời gian nhất định kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

c/ Trả trước khi giao hàng một thời gian nhất định.

➔ Việc trả tiền luôn xảy ra trước khi hàng hóa được chuyển giao.

(Lưu ý thuật ngữ: Chuyển giao – Incoterms)

ADVANCED PAYMENT

Mục đích của việc TT trước:

a/ Nhà NK cấp tín dụng cho nhà XK:

Điều kiện:

- Tin cậy, làm ăn lâu dài.
- Đơn đặt hàng lớn.
- Người bán thiếu vốn.
- Vì đây là tiền ứng trước nên phải tính lãi suất, và được ẩn vào giá hàng (giảm giá).

ADVANCED PAYMENT

Bài tập 1: Một HĐ có trị giá 100.000 USD. Hai bên mua bán thoả thuận thanh toán 100% trị giá HĐ 6 tháng trước khi giao hàng, mức lãi suất áp dụng là 15%/năm.

a/ Hỏi số tiền trả trước là bao nhiêu?

b/ Tính tỷ lệ giảm giá là bao nhiêu %?

ADVANCED PAYMENT

Trả lời:

Gọi: Trị giá hợp đồng là V ; Số tiền trả trước là A

Thời gian ứng trước là t (năm); Mức lãi suất là r (%năm)

1/ Ta có: $V = A(1+r.t)$;

$$A = \frac{V}{1+r.t} = \frac{100.000}{1+0,15.\frac{1}{2}} = 93.023(USD)$$

2/ Tỷ lệ giảm được tính theo công thức:

$$d = \frac{V-A}{V} = 1 - \frac{A}{V} = 1 - \frac{1}{1+r.t} = \frac{r.t}{1+r.t} \cdot 100\%$$

ADVANCED PAYMENT

Trường hợp hai bên thỏa thuận tính lãi suất kép theo tháng:

1/ Ta có:
$$V = A\left(1 + \frac{r}{n}\right)^{n \cdot t}$$

Trong đó n là số lần tính lãi trong một năm

$$A = \frac{V}{\left[1 + \frac{r}{n}\right]^{n \times t}} = \frac{100.000}{1 + \left[\frac{0,15}{12}\right]^{12 \cdot 1/2}} = 92.817(\text{USD})$$

ADVANCED PAYMENT

Trường hợp hai bên thỏa thuận tính lãi suất kép theo tháng

2/ Tỷ lệ giảm được tính theo công thức:

$$d = \frac{V - A}{V} = 1 - \frac{A}{V} = 1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{r}{n}\right)^{n \times t}}$$

$$d = 1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{0,15}{12}\right)^{12 \times \frac{1}{2}}} \times 100\% = 7,18\%$$

ADVANCED PAYMENT

Bài tập 2: Một HĐ có giá trị 100.000 USD. Hai bên mua bán thoả thuận TT 50% giá trị HĐ 6 tháng trước khi giao hàng, mức lãi suất áp dụng là 15%/năm.

- a/ Hỏi số tiền còn lại phải trả là bao nhiêu?
- b/ Hỏi tỷ lệ giảm giá là bao nhiêu %?

ADVANCED PAYMENT

b/ Tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện HĐ:

Lý do:

- Chưa có quan hệ từ trước.
- Từng thanh toán dây dũa.
- Hàng hóa đặc chủng.

➔ Đặc điểm: Không tính lãi suất (không giảm giá).

ADVANCED PAYMENT

Ưu điểm đối với các bên:

Đối với nhà nhập khẩu:

- Do thanh toán trước nên được giảm giá
- Tránh được rủi ro tỷ giá

Đối với nhà xuất khẩu:

- Tránh được rủi ro vỡ nợ
- Tiết kiệm chi phí quản lý và kiểm soát tín dụng
- Có thể chuyển nhanh chóng sang nội tệ để đầu tư và tránh được rủi ro tỷ giá.

ADVANCED PAYMENT

Rủi ro đối với các bên:

Đối với nhà nhập khẩu:

- Một số quốc gia cấm không cho thanh toán trước
- Nhà XK không giao hàng
- Hàng hoá không được bảo hiểm
- Chịu áp lực về tài chính

Đối với nhà xuất khẩu:

- Sau khi đặt hàng, người NK không chịu thanh toán trả trước
- Trường hợp người mua phát hành séc khống

II. Phương thức mở tài khoản, ghi sổ (Open account)

Khái niệm: Người bán mở một tài khoản ghi nợ bên mua từ việc cung cấp hàng hoá đến cung ứng dịch vụ.

Theo định kỳ (quý, năm) người mua sẽ dùng nghiệp vụ chuyển tiền trả tiền cho người bán.

- Thực chất là hình thức tín dụng thương mại mà người bán cấp cho người mua.

Đặc điểm:

- Tự các công ty đứng ra mở tài khoản và liên hệ với nhau, không cần thông qua ngân hàng
- Chỉ có hai bên tham gia là người XK và người NK
- Chỉ mở tài khoản đơn biên
- Hai bên thực sự tin tưởng lẫn nhau
- Sử dụng trong TT nội địa hoặc hàng đổi hàng
- Giá hàng thường cao

Ưu điểm đối với các bên

a. Đối với nhà nhập khẩu:

- Chưa phải TT khi nhận hàng.
- Giảm được áp lực tài chính
- Có lợi khi ngoại tệ giảm giá

b. Đối với nhà xuất khẩu:

- Đơn giản, chi phí thấp
- Có thể giám giá tăng khả năng cạnh tranh.
- Giảm được chi phí giao dịch ngân hàng.

Rủi ro đối với các bên

a. Đối với nhà nhập khẩu:

- Hoá đơn thanh toán bằng ngoại tệ, sẽ gặp rủi ro về tỷ giá.
- Nhà xuất khẩu vi phạm nghĩa vụ giao hàng

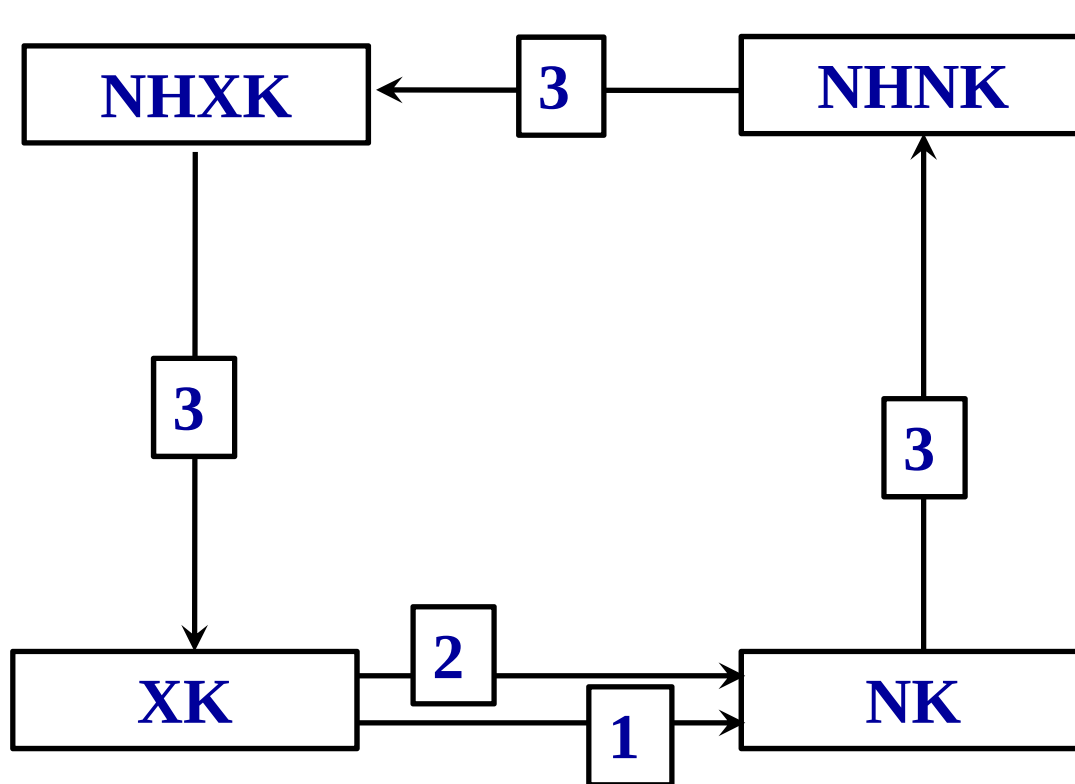
b. Đối với nhà xuất khẩu:

- Nhà nhập khẩu không thanh toán
- Gặp rủi ro tỷ giá.
- Chịu các chi phí liên quan đến kiểm soát tín dụng và thu tiền

Những điểm cần thoả thuận

- Thống nhất đồng tiền ghi nợ
- Căn cứ nhận nợ
- Giá trị hoá đơn giao hàng
- Phương thức chuyển tiền (M/T or T/T)
- Định kỳ thanh toán
- Vấn đề chậm thanh toán?
- Sự khác biệt về ghi nợ của người bán và nhận nợ của người mua

Trình tự thực hiện



1. Giao hàng và gửi chứng từ hàng hóa.

2. Ghi và báo nợ trực tiếp.

3. Trả tiền khi đến hạn thanh toán.

III. Nghiệp vụ chuyển tiền (Remittance)

1. Khái niệm:

Người trả tiền yêu cầu ngân hàng đại diện chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người thụ hưởng) theo một địa chỉ nhất định và trong một thời gian nhất định.

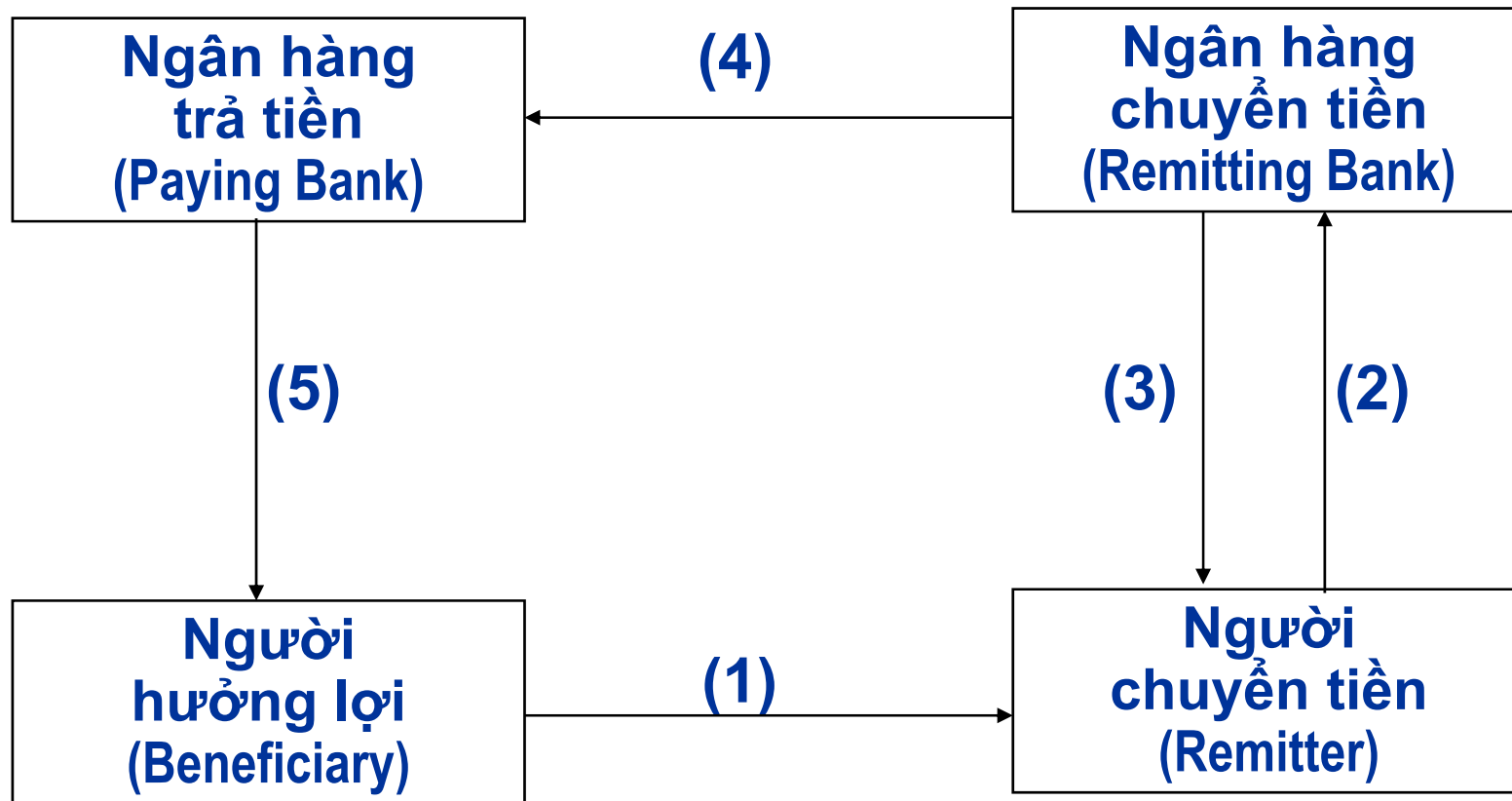
2. Hình thức:

- ❖ Chuyển tiền bằng thư (Mail Transfer-M/T)
- ❖ Chuyển tiền bằng điện (Telegraphic Transfer – T/T)

3. Các bên tham gia:

- ❖ Người chuyển tiền (người trả tiền)-Remitter
- ❖ Người thụ hưởng (Beneficiary)
- ❖ Ngân hàng chuyển tiền (Remitting Bank)
- ❖ Ngân hàng trả tiền (Paying Bank)

Quy trình chuyển tiền



4. Trình tự

1. Giao hàng và gửi chứng từ
2. Viết thư yêu cầu chuyển tiền gửi đến ngân hàng phục vụ người NK
3. NH trích tài khoản và báo nợ nhà NK
4. NH Chuyển tiền ra nước ngoài (M/T or T/T)
5. Trả tiền cho người hưởng lợi (ghi có vào tài khoản của người thụ hưởng)

5. Các hình thức ra lệnh chuyển tiền

Lệnh chuyển tiền bằng chứng từ điện tử:

- ❖ Chuyển qua hệ thống Swift hay Telex
- ❖ Chuyển tiền qua hệ thống E-Bank
- ❖ Quy định chữ ký điện tử, ký hiệu, mã khóa.
- ❖ Quy định về mẫu lệnh chuyển tiền.

Nội dung của yêu cầu chuyển tiền:

- Tên và địa chỉ của người xin chuyển tiền
- Số tài khoản, ngân hàng mở tài khoản
- Số tiền xin chuyển
- Tên và địa chỉ người hưởng lợi - Số tài khoản - Ngân hàng chi nhánh
- Lý do chuyển tiền
- Kèm theo các chứng từ có liên quan

- ❖ Lệnh chuyển tiền bằng chứng từ giấy (văn bản):
 - Theo mẫu của ngân hàng
 - Quy định cách ghi

6. Các điều kiện chuyển tiền ra nước ngoài

- Ngày giao dịch
- Ngày giá trị
- Tỷ giá áp dụng
- Phí chuyển tiền
- Trách nhiệm của khách hàng
- Trách nhiệm của NH.

7. Nội dung nghiệp vụ chuyển tiền (Remittance)

7.1. Chuyển tiền bằng thư (Mail Transfer-M/T)

- Chuyển tiền bằng việc phát hành Séc.
- HP Ngân hàng thực chất là một tờ Séc do NH ký phát cho NH Khác.
- Bất lợi khi thanh toán bằng Séc NH
 - + Về phía Người thụ hưởng
 - + Về phía Người nhập khẩu

7.2. Chuyển tiền bằng điện (Telegraphic Transfer -T/T)

- ❖Lệnh chuyển tiền bằng điện được thực hiện thông qua hệ thống Swift hay Telex..
- ❖Chi phí của bức điện chuyển tiền cao

Các bút toán chuyển tiền

❖ **Chuyển tiền bằng VND**

❖ **Chuyển tiền bằng ngoại tệ**

8. Khi nào chuyển tiền

Trong lĩnh vực phi thương mại:

- Chuyển tiền khi đã thực hiện hoặc trước khi thực hiện cung ứng dịch vụ

Trong lĩnh vực thương mại:

- Người mua chỉ trả tiền cho người bán khi nhận được tin hàng đã sẵn sàng bốc lên tàu để chuyển đi
- Khi người bán đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng trên phương tiện vận tải
- Khi người mua nhận được chứng từ hàng hoá
- Sau khi nhận được hàng hoá
- Trả tiền theo từng phần của hợp đồng.

9. Trường hợp áp dụng

Bên bán và mua hoàn toàn tin cậy lẫn nhau. Người mua tin vào việc giao hàng của người bán, người bán tin vào việc trả tiền của người mua.

- Khi nghiệp vụ này trở thành một bộ phận cấu thành của các phương thức khác (D/P, D/A, L/C).
- Chỉ nên áp dụng trong những trường hợp giao dịch phi thương mại

Phí chuyển tiền

- ❖ Nếu áp dụng phương thức chuyển tiền như là một phương thức độc lập thì ai chuyển tiền người đó phải trả phí.
- ❖ Nếu là một phương thức hỗ trợ cho phương thức khác thì 2 bên cùng thoả thuận.